

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XM  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/7/2021.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Ông Văn Phú Hiên.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 125/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày: 25/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐST – HNGĐ ngày: 13/7/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* LTM, sinh năm: 1975 – ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ).

Hộ khẩu thường trú: 36/2, ấp VK, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Bị đơn:* LTH, sinh năm: 1949 – ( Vắng mặt ).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố HP, TT PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 36/2, ấp VK, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021, bản khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà LTM trình bày:* Bà M tự nguyện chung sống với ông H vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn. Trước lúc chung sống có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi chung sống ông bà sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặt khác, ông H hay ghen tuông vô cớ nên thường chửi bới, xúc phạm bà M. Vì vậy, từ đó đến nay ông bà đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về kinh tế lẫn tình cảm, mặc dù vẫn sống chung một nhà.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: LTNT, sinh ngày: 29/6/1999 và LCT, sinh ngày: 29/8/2018. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, còn cháu T đang sống cùng với bà Muôi, ông H. Nếu ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông LTH dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay ông H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà:* Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án

dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, đây là trường hợp sống chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà LTM khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà M ly hôn với ông LTH. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ( Bút lục số: 26 ), ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà M và ông H.

[2] Về nội dung: Bà M và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, đây là trường hợp sống chung nhưng không đăng ký kết hôn.

Bà M và ông H chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Trước khi chung sống có tìm hiểu nhau, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì bà M và ông H không được công nhận là vợ chồng. Vì vậy không công nhận bà M và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là: LTNT, sinh ngày: 29/6/1999 và LCT, sinh ngày: 29/8/2018. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, còn cháu T đang sống cùng với bà M, ông H. Nếu ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy: Ông H không có mặt nên không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của mình là có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, giao cho bà M nuôi dưỡng cháu T là phù hợp. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà M. Giao cháu T cho bà M nuôi dưỡng, ông H có trách nhiệm giao cháu T cho bà M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà M tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Muôi trình bày không có, nhưng ông H không có mặt nên không kiểm chứng được lời trình bày của bà M có đúng hay không. Vì vậy, HĐXX không xem xét, nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên bà M phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

***Tuyên xử:***

[1] Không công nhận bà LTM và ông LTH là vợ chồng.

[2] Về con chung: có 02 con chung là: LTNT, sinh ngày: 29/6/1999 và LCT, sinh ngày: 29/8/2018. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, còn cháu T đang sống cùng với bà Muôi, ông H.

Bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu LCT và tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông Hủy có trách nhiệm giao cháu T cho bà M nuôi dưỡng.

Ông H được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà M phải nộp 300.000Đ ( Ba trăm ngàn ) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ ( Ba trăm ngàn đồng ) mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009222 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Bà M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án ) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### ***Nơi nhận.***

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**  
( *Đã ký* )

**Hoàng Ngọc Tuấn**